kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 11/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.CK1.027

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số phần tử của tập rỗng $\varnothing$ bằng

A. 2 **B.** 1 **C.** 0 **D.** không xác định

Câu 2. Có bao nhiêu số nguyên dương không vượt quá 60 chứng tỏ rằng "chia hết cho 4" không phải là điều kiện đủ để "chia hết cho 12"?

A. 10 **B.** 5 **C.** 15 **D.** 20

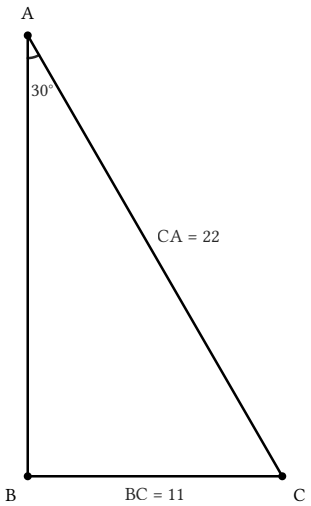
Câu 3. Với mọi góc α, ta có $\cos(180^\circ - \alpha)$ bằng

A. $\cos\alpha$ **B.** $\sin\alpha$ **C.** $-\sin\alpha$ **D.** $-\cos\alpha$

Câu 4. Ba số liệu là 8; 10; x, biết số trung bình đúng bằng 10. Phương sai được tính bằng tổng bình phương độ lệch chia cho cỡ mẫu 3. Phương sai của mẫu bằng bao nhiêu?

A. 8 **B.** $\frac{4}{3}$ **C.** $\frac{8}{3}$ **D.** 4

Câu 5. Tam giác ABC có $BC = 11$, $CA = 22$ và $\hat{A} = 30^\circ$ (như hình vẽ). Giá trị $\sin\hat{B}$ bằng:



A. 1 **B.** $\frac{1}{2}$ **C.** $\frac{1}{4}$ **D.** 2

Câu 6. Một đường thẳng chia mặt phẳng thành bao nhiêu nửa mặt phẳng?

A. 3 **B.** 2 **C.** 1 **D.** 4

Câu 7. Với hai tập, đặt $X \triangle Y = (X \setminus Y) \cup (Y \setminus X)$. Xét dữ kiện $A = \{1; 4; 6; 9; 10; 11; 12\}$, $B = \{1; 3; 4; 5; 8; 9; 10; 11\}$, $C = \{1; 2; 4; 5; 6; 7; 10\}$. Tập $(A \triangle B) \triangle C$ là

A. $\{3; 5; 6; 8; 12\}$ **B.** $\{1; 2; 3; 4; 7; 8; 10; 12\}$

C. $\{12\}$ **D.** $\{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12\}$

Câu 8. Một xưởng làm hai loại bàn A và B. Mỗi bàn loại A cần 3 đơn vị gỗ và 4 giờ công; mỗi bàn loại B cần 2 đơn vị gỗ và 2 giờ công. Xưởng có 50 đơn vị gỗ và 18 giờ công. Gọi x, y lần lượt là số bàn loại A và loại B làm được. Phương án làm 6 bàn loại A và 7 bàn loại B

A. dùng hết đúng cả hai nguồn **B.** không thực hiện được

C. thực hiện được **D.** không kết luận được

Câu 9. Đo thể tích một bể nước được số gần đúng 500 l với sai số tuyệt đối không vượt quá 25 l. Sai số tương đối của phép đo không vượt quá

A. 25% **B.** 95% **C.** 50% **D.** 5%

Câu 10. Một biểu đồ quạt ghi tần số tương đối của bốn loại lần lượt là 24%, 38%, 2%, 41%. Nhận xét đúng là

A. Số liệu hợp lí vì mọi tỉ lệ đều dương **B.** Số liệu hợp lí

C. Số liệu không hợp lí vì tổng khác 100% **D.** Không kết luận được vì thiếu cỡ mẫu